

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST

Ngày: 14 - 5- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Hồi

Bà Lương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2018/TLST- HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1968 tại Thái Nguyên;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã T1, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở: Thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/10. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị N. Vợ: Nguyễn Thị H. Con: Có 05, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị tạm giữ ngày 31/12/2017, tạm giam ngày 03/01/2018 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L đến nay. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Lê Quốc T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 31/12/2017, Tổ công tác Công an thành phố L

làm nhiệm vụ tại khu vực trước cổng Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) bột lửa ga L thuộc tổ 9, khối 8, phường Đ, thành phố L thấy Hoàng Văn N có biểu hiện nghi vấn về ma túy, kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái Hoàng Văn N có 02 gói giấy bạc bọc nilon màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã đưa Hoàng Văn N cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn N khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 31/12/2017 Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu XIONGSHI, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 12F3-0808 đi từ nhà ở thôn P, xã M, thành phố L ra khu vực tổ 9, khối 8, phường Đ, thành phố L rồi sử dụng điện thoại gọi vào số thuê bao 01627853640 cho một người phụ nữ tên V khoảng 35 đến 40 tuổi (Hoàng Văn N không biết rõ lai lịch, địa chỉ của V) hỏi mua 02 gói ma túy với giá 300.000 đồng/gói để sử dụng, được V đồng ý. Sau khi gặp V, Hoàng Văn N đưa cho V 600.000 đồng, V nhận tiền và đưa cho Hoàng Văn N 02 gói ma túy. Hoàng Văn N cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi đến trước cổng Công ty TNHH bột lửa ga L thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 54/KL-PC54 ngày 02/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn N gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,531 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 53/QĐ-VKSTP ngày 29 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn N khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy từ lâu nên khoảng 11 giờ 10 phút ngày 31/12/2017, Hoàng Văn N đến khu vực trước cổng Công ty TNHH bột lửa ga L mua 02 gói ma túy của một người phụ nữ tên V (không rõ họ, địa chỉ) với giá 300.000 đồng. Khi Hoàng Văn N đang cầm ma túy trong lòng bàn tay thì bị Công an thành phố L kiểm tra bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L thay đổi việc truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sang khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử theo hướng có lợi cho người phạm tội;

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 18 đến 24 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong đựng chất ma túy Heroin còn lại sau giám định.

+ Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động đã thu giữ vì bị cáo dùng liên lạc mua ma túy.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn N không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố L; Viện kiểm sát nhân dân thành phố L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Hoàng Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 31/12/2017, tại khu vực trước cổng Công ty TNHH bột lửa ga L thuộc tổ 9, khối 8, phường Đ, thành phố L, tổ công tác Công an thành phố L bắt quả tang Hoàng Văn N đang tàng trữ 02 gói ma túy trong người. Kết quả giám định 02 gói ma túy thu giữ của Hoàng Văn N đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,531gam. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hoàng Văn N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về tình tiết có lợi cho người phạm tội: Thời điểm bị cáo Hoàng Văn N thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 12/2017 trong khi Bộ luật Hình sự năm 1999 đang còn hiệu lực. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, so với cùng tội danh thì quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 mức khởi điểm và mức cao nhất của khung hình phạt đều nhẹ hơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng có lợi cho người phạm tội, xét xử bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma

túy là chất gây nghiện cao, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, tiêu tốn về kinh tế; ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm phục vụ lợi ích bất hợp pháp của bản thân. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, yếu tố về nhân thân, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 05/01/2018 xác định: Bị cáo Hoàng Văn N không có nghề nghiệp và không có tài sản để đảm bảo thi hành án, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu VIETTEL, bị cáo dùng vào việc liên lạc để mua ma túy, tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Đối với người phụ nữ tên V bán ma túy cho Hoàng Văn N, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh số thuê bao Hoàng Văn N khai liên lạc để mua ma túy tại Trung tâm Viettel Lạng Sơn - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân đội, số thuê bao này chưa đăng ký thông tin nên không xác định được người sử dụng. Đồng thời, Hoàng Văn N cũng không biết rõ lai lịch, địa chỉ của V nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được để xử lý trong vụ án.

[14] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu XIONGSHI, màu sơn nâu, Biển kiểm soát: 12F3-0808, quá trình điều tra xác định là của bà Nguyễn Thị H (vợ Hoàng Văn N), Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên không đề cập xem xét.

[15] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và ý kiến đề nghị các vấn đề khác khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật là chất ma túy Heroine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL, vỏ màu đỏ, số IMEI: 359429063755217, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 3 năm 2018).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Sinh

